

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2023/HS - ST
Ngày 30 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông H Văn Cương.

2. Ông Quàng Văn Tiễn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:* Ông Sòng Nỗ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST - HS ngày 25/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 132A/2023/HSST - QĐ ngày 07/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2023/HSST - QĐ ngày 04/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 176A/2023/HSST - QĐ ngày 02/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị H** - S1 năm 1968; Nơi cư trú: Bản T, xã K, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị V (đã chết); Bị cáo có chồng là Phùng Quang H, bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày từ ngày 24/02/2023 đến ngày 16/4/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh được tại ngoại tại địa phương cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lò Thị S1, S1 năm 1991. Nơi cư trú: Bản G, xã B, huyện S1, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Lò Thị N1, S1 năm 1987. Nơi cư trú: Bản M2, xã B3, huyện S1, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Tòng Văn T1, S1 năm 1991. Nơi cư trú: Bản P1, xã C3, tHnh phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

4. Vũ Hải D1, S1 năm 1991. Nơi cư trú: Tiểu khu 2, xã C4, huyện S1, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 23/02/2023 tổ công tác Công an huyện S làm nhiệm vụ kiểm tra Hnh chính khách sạn Thu H thuộc bản H5, xã K, huyện Sông Mã do Phạm Thị H, S1 năm 1968 làm chủ và quản lý kinh doanh, phát hiện tại phòng 305 có Vũ Hải D1, S1 năm 1991 trú tại Tiểu khu 2, xã C4, huyện S1, Sơn La đang quan hệ tình dục với Lò Thị N1 - S1 năm 1987, trú tại bản M2, xã M1, huyện S1, Sơn La tại phòng 307 có Tòng Văn T1, S1 năm 1991 trú tại bản P, xã N2, tHnh phố Sơn La, Sơn La đang chuẩn bị quan hệ tình dục với Lò Thị S1 - S1 năm 1991 trú tại bản G, xã B2, huyện S1, Sơn La. Tổ công tác đã tiến Hnh thu giữ của N1 01 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng, số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ của S1 01 chiếc bao cao su chưa qua sử dụng, 01 điện thoại Iphone, loại 13 Pro max, số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ của D1 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, số tiền 40.000 đồng.

Tiến Hnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị H, thu giữ 01 hộp bao cao su gồm 40 chiếc chưa qua sử dụng; 01 quyển sổ quản lý kinh doanh dịch vụ lưu trú (khổ A4, 63 tờ); 01 sổ màu đỏ “Sổ ghi chép 2023”; 01 giấy phép D1 ký kinh doanh số 24H8001532; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Switch Poe đã qua sử dụng và 400.000 đồng.

Ngày 24/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã triệu tập Phạm Thị H đến làm việc, H thừa nhận đã bố trí chỗ ở và các điều kiện khác để Lò Thị S1 và Lò Thị N1 làm nhân viên massager, mỗi lượt khách đến massager H sẽ thu 250.000 đồng và trích lại số tiền 100.000 đồng cho nhân viên, đồng thời nếu khách có nhu cầu quan hệ tình dục thì S1 và N1 phục vụ khách. Mỗi lần bán dâm cho khách thì do nhân viên hưởng, H không được hưởng gì. Quá trình làm việc H đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xs Max. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Thị H.

Ngày 26/02/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã tiến Hnh trưng cầu giám định đối với số tiền 2.440.000 đồng thu giữ của Phạm Thị H, Vũ Hải D1, Lò Thị S1 và Lò Thị N1.

Tại bản kết luận giám định số 501 ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thị H với các đối tượng Tòng Văn T1, Vũ Hải D1, Lò Thị S1 và Lò Thị N1 khai nhận: Đầu tháng 02/2023 Lò Thị S1 đến gặp Phạm Thị H để xin làm nhân viên massager, ngày 18/02/2023 Lò Thị N1 cũng đến gặp H để xin làm nhân viên massager tại khách sạn thì H đồng ý. H đề cho S1 với N1 ở phòng 402 của khách sạn và T mỗi ngày N1 với S1 mỗi người phải trả cho H số tiền 70.000 đồng là tiền điện, nước, còn ăn uống thì N1 với S1 tự túc. Khi có khách đến massager thì H sẽ thu số tiền là 250.000 đồng, trong đó 150.000 đồng là tiền phòng, H sẽ trích lại 100.000 đồng cho nhân viên massager. Ngoài ra nếu khách có nhu cầu quan hệ tình dục thì N1 với S1 được phép bán dâm, tuy nhiên việc bán dâm này H không thu tiền và cũng không hưởng lợi gì.

Khoảng 16 giờ ngày 23/02/2023 có Tòng Văn T1 và Vũ Hải D1 cùng nhau từ tHnh phố Sơn La đến khách sạn Thu H tìm mua dâm. Tại khách sạn Thu H, khi gặp H thì D1 hỏi giá phòng và hỏi thuê hai phòng, H nói giá mỗi phòng là 150.000 đồng, nếu thuê hai phòng là 300.000 đồng. Do đó, D1 lấy ra số tiền 400.000 đồng đưa cho H để trả tiền phòng, đồng thời lấy thêm 03 chai nước nên H trả lại số tiền 40.000 đồng. Sau đó, D1 nói với H là bố trí cho hai em, H hiểu ý là bố trí gái lên phòng để quan hệ tình dục nên H nói với D1 là cứ lên phòng nghỉ ngơi khi nào cần thì gọi, đồng thời H đưa chìa khoá phòng 305, 307 cho D1 với T1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi H đang thu quần áo trên tầng 4 của khách sạn thì D1 sử dụng điện thoại gọi tìm H, nghe điện thoại xong H đi thang máy xuống tầng 1, thấy D1 đang đứng đợi và nói với H là “cô bố trí cho cháu 02 bạn nhé”, H trả lời là “cháu cứ lên phòng đi, tý nữa các em sẽ xuống”. Sau khi D1 lên phòng, H sử dụng điện thoại gọi cho Lò Thị S1 đang ở phòng 402 nói “cháu ơi một bạn xuống phòng 305, một bạn xuống phòng 307 nhé”, S1 hiểu ý là xuống phòng để bán dâm cho khách thì đồng ý, S1 nói với Lò Thị N1 ở cùng phòng xuống phòng 305 để phục vụ khách. Khi S1 xuống đến sảnh tầng 3 thấy D1 đang đứng trước phòng 305, D1 đưa số tiền 1.000.000 đồng cho S1 và chỉ sang phòng 307 và nói “phục vụ bạn anh cho tốt nhé”, S1 hiểu ý và đi vào phòng 307, N1y sau đó thì N1 cũng đi xuống, D1 dẫn N1 vào phòng 305 rồi đưa cho N1 số tiền 1.000.000 đồng, N1 để số tiền trên bàn, đồng thời cởi quần áo ra để cho D1 quan hệ tình dục. Khi D1 với N1 đang quan hệ tình dục và T1 với S1 chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm Hình chính, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Do có Hnh vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSSM ngày 11 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Phạm Thị H về tội Chứa mại dâm theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Chứa mại dâm. Căn cứ khoản 1, khoản 5

Điều 327; Điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 02 năm - 02 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 04 năm - 04 năm 08 tháng. Phạt bổ sung từ 10.000.000đ - 15.000.000đ.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy các bao cao su và hộp bao cao su, tịch thu sung Ngân sách NH nước: 01 điện thoại di động của Phạm Thị H, số tiền 2.400.000đ; trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các điện thoại di động và số tiền 40.000đ, trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận hộ D1 ký kinh doanh, 02 cuốn sổ viết tay. Buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị N1, Lò Thị S1 có đơn xin xét xử vắng mặt, Lò Thị S1 có đề nghị HĐXX trả lại chiếc điện thoại di động của S1 bị thu giữ trong vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòng Văn T1 và Vũ Hải D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng không có mặt tại phiên tòa và không có văn bản thể hiện ý kiến tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, nên HĐXX căn cứ vào lời khai của T1 và D1 tại Cơ quan điều tra để giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định của cơ quan, người tiến Hình tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do vậy các Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hình vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản khám xét ngày 23/02/2023 tại Khách sạn Thu H cùng các vật chứng thu giữ có liên quan được theo các biên bản niêm phong tang vật, phương tiện vi phạm Hình chính bị tạm giữ theo thủ tục Hình chính, các Quyết định xử phạt vi phạm Hình chính đối với Tòng Văn T1, Vũ Hải D1, Lò Thị S1, Lò Thị N1.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ

sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Chứa mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Thị H đã có Hnh vi cho Lò Thị N1 và Lò Thị S1 là hai gái bán dâm thuê địa điểm là khách sạn Thu H thuộc sự quản lý của mình để thực hiện Hnh vi bán dâm, ngày 23/02/2023 khi N1 và S1 đang thực hiện Hnh vi bán dâm cho khách tại khách sạn Thu H sau khi được sự nhất trí của H thì bị tổ công tác công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang Hnh vi vi phạm. Do vậy Hnh vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Chứa mại dâm.

Về khung hình phạt: Bị cáo và hai gái bán dâm đều khai nhận đây là lần đầu thực hiện Hnh vi bán dâm tại khách sạn Thu H nên Hnh vi của bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tích cực lập công giúp cơ quan cảnh sát điều tra triệt phá tHnh công được một vụ án khác nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có bà nội của chồng là mẹ Việt Nam anh hùng và 02 chú ruột của chồng là liệt sỹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội:

Bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội độc lập và không có đồng phạm khác. Hnh vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được Hnh vi của mình vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời nên vẫn cố tình thực hiện tội phạm, Hnh vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hoá, trật tự trị an xã hội.

Tuy nhiên, quá trình lượng hình HĐXX thấy rằng trước khi thực hiện Hnh vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, sau khi xảy ra Hnh vi phạm tội đã rất ăn năn, hối cải và tích cực để lập công chuộc tội, được gia đình và chính quyền địa phương bảo lãnh, Hnh vi phạm tội của bị cáo chưa để xảy ra hậu quả gì nghiêm trọng, chưa gây ra tác hại lớn cho xã hội vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo

và ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hnh vi của bị cáo là Hnh vi có được hưởng lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với các bao cao su và hộp bao cao su là các vật có liên quan đến việc phạm tội và đã cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, đối với 01 điện thoại di động của bị cáo là tài sản sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách NH nước.

Đối với các điện thoại di động là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không sử dụng vào việc trao đổi mua bán dâm nên cần trả lại, đối với chiếc điện thoại di động của Lò Thị S1 tuy có sử dụng vào việc trao đổi thông tin để đi bán dâm, nhưng Hnh vi bán dâm không được Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với các quyển sổ và giấy phép D1 ký kinh doanh của bị cáo bị thu giữ trong quá trình giải quyết vụ án không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại.

Đối với tổng số tiền là 2.440.000đ, trong đó có 2.400.000đ là tiền liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách NH nước, còn 40.000đ là tiền của Vũ Hải D1 không liên quan đến Hnh vi phạm tội nên cần trả lại.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Tòng Văn T1, Vũ Hải D1, Lò Thị N1, Lò Thị S1 đã có Hnh vi mua bán dâm vào ngày 23/02/2023 đã phạm vào quy định tại khoản 1 Điều 24, tại khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, về Quy định xử phạt vi phạm Hnh chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 12/4/2023 Công an huyện Sông Mã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính đối với Tòng Văn T1, Vũ Hải D1, Lò Thị N1, Lò Thị S1 là đúng quy định.

Đối với 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Switch Poe không liên quan trực tiếp đến vụ án, việc trả lại chiếc đầu thu Camera không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 10/5/2023 Viện kiểm sát đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc đầu thu Camera cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; Điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội: Chứa mại dâm.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 02 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 56 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2023).

Giao bị cáo Phạm Thị H cho UBND xã K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

" Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi Hình án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo ".

Phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: các bao cao su và vỏ bao cao su.

Tịch thu sung Ngân sách nH nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Phạm Thị H, số tiền 2.400.000đ.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Hải D1 số tiền 40.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng, loại 1718.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 13 Promax.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H: 02 cuốn sổ tay, 01 giấy phép D1 ký kinh doanh.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 57/QĐ – VKS ngày 11/5/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2023 giữa Công an và Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2023), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- UBND xã K;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hoàng Thị Nhung**